

Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

A. Các quy định chung	
E-ĐKC 1.4	Chủ đầu tư là: Trường Đại học Công nghệ Giao thông Vận tải
E-ĐKC 1.7	Công trình bao gồm: Sửa chữa, chống xuống cấp một số hạng mục nhà lớp học chuyên môn 4 tầng tại Thái Nguyên
E-ĐKC 1.10	Địa điểm Công trường tại Số 999 Phú Thái, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên và được xác định trong Bản vẽ thiết kế.
E-ĐKC 1.16	Ngày hoàn thành là: 90 ngày kể từ ngày khởi công
E-ĐKC 1.17	Ngày hoàn thành dự kiến cho toàn bộ Công trình là: 90 ngày
E-ĐKC 1.18	Ngày khởi công là: ____ [ghi ngày].
E-ĐKC 1.19	Nhà thầu là: ____ [ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu].
E-ĐKC 1.29	- Tư vấn quản lý dự án: ____ [ghi tên, địa chỉ, điện thoại, fax, email của Tư vấn quản lý dự án nếu có]; - Tư vấn giám sát là: ____ [ghi tên, địa chỉ, điện thoại, fax, email của Tư vấn giám sát];
E-ĐKC 2.1	Hoàn thành từng phần: Hoàn thành toàn bộ công trình.
E-ĐKC 2.3(i)	Các tài liệu sau đây cũng là một phần của Hợp đồng: Không.
E-ĐKC 5.2	- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 3% giá hợp đồng. - Thời gian hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng là: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày phát hành cho đến khi công trình được nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng và Nhà thầu chuyển sang nghĩa vụ bảo hành theo quy định. - Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải được Chủ đầu tư chấp thuận.
E-ĐKC 5.4	Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: <i>Chủ đầu tư phải hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Nhà thầu ngay sau khi hoặc không chậm hơn 30 ngày kể từ khi công trình được nghiệm thu, bàn giao, đồng thời Nhà thầu đã chuyển sang thực hiện nghĩa vụ bảo hành theo quy định.</i>
E-ĐKC 8.2(d)	Nhà thầu có văn bản trả lời yêu cầu của Chủ đầu tư trong khoảng thời gian không quá 2 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu.
E-ĐKC 8.8(a)	Nhà thầu có văn bản thông báo trong khoảng thời gian tối thiểu 3 ngày, trước ngày vật tư, thiết bị được vận chuyển tới công trường
E-ĐKC 8.11	Thời gian di dời vật tư, thiết bị ra khỏi công trường: 3 ngày kể từ ngày biên bản nghiệm thu công trình được cấp.
E-ĐKC 9.3	Nhà tư vấn đưa ra chỉ dẫn trả dưới dạng văn bản trong thời hạn không quá 3 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị chỉ dẫn của các bên liên quan.
E-ĐKC 11.1	Danh sách nhà thầu phụ: ____ [ghi danh sách nhà thầu phụ phù hợp với danh sách nhà thầu phụ nêu trong E-HSDT].
E-ĐKC 11.2	Giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: 0% giá hợp đồng.
E-ĐKC 11.4	Nêu các yêu cầu cần thiết khác về nhà thầu phụ: Không có
E-ĐKC 19.1	Yêu cầu về bảo hiểm: Kể từ ngày khởi công cho đến hết thời hạn bảo hành công trình, Nhà thầu phải mua bảo hiểm cho vật tư, máy móc, thiết bị, nhà xưởng phục vụ thi công, bảo hiểm đối với người lao động,

	bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với người thứ ba cho rủi ro của Nhà thầu.
E-ĐKC 20.1(a)	Thời gian bảo hành công trình 365 ngày, kể từ ngày bàn giao đưa vào sử dụng
E-ĐKC 21	Thông tin về Công trường là: Số 999 Phú Thái, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên
E-ĐKC 24	Ngày tiếp nhận, sử dụng Công trường là: Ngày ghi theo biên bản bàn giao mặt bằng sau khi bên nhận thầu được Chủ đầu tư bàn giao.
E-ĐKC 27.2	Thời gian để tiến hành hòa giải: 30 ngày. Giải quyết tranh chấp: - Trong trường hợp xảy ra tranh chấp Hợp đồng, các bên phải cùng nhau xem xét, bàn bạc, thương lượng để thống nhất giải quyết trên tinh thần hợp tác, tôn trọng lợi ích của các bên. - Khi xảy ra tranh chấp không thể hoà giải được, hai bên phải lập biên bản ghi nhận nội dung và thời gian nảy sinh tranh chấp và đề nghị cơ quan giải quyết tranh chấp xem xét. Thời hạn chuẩn bị bằng chứng là 30 ngày theo lịch kể từ khi lập biên bản ghi nhận tranh chấp, nếu hết thời hạn chuẩn bị trên mà không bên nào đưa ra được các bằng chứng tranh chấp cho các cơ quan giải quyết tranh chấp thì tranh chấp bị huỷ bỏ và không được giải quyết tiếp nữa. Hợp đồng trả lại trạng thái như trước khi xảy ra tranh chấp. - Trường hợp hai bên không hoà giải hoặc hoà giải không thành thì các bên có quyền khởi kiện ra Toà án nhân dân có thẩm quyền để giải quyết. Phán quyết của toà án có hiệu lực thi hành.
B. Quản lý thời gian	
E-ĐKC 28	- Ngày khởi công: _____ [ghi ngày dự định khởi công]. - Ngày hoàn thành dự kiến: _____ [ghi ngày hoàn thành dự kiến].
E-ĐKC 29.1	Nhà thầu phải trình Chủ đầu tư Biểu tiến độ thi công chi tiết trong vòng 3 ngày từ ngày ký Hợp đồng.
E-ĐKC 29.4	- Thời gian cập nhật Biểu tiến độ thi công chi tiết: 3 ngày - Số tiền giữ lại nếu nộp muộn Biểu tiến độ thi công chi tiết cập nhật: Không
E-ĐKC 30.7	Các trường hợp khác: Không
C. Quản lý chất lượng	
E-ĐKC 33.2	Vật tư, máy móc, thiết bị: Theo quy định tại E-HSMT.
D. Quản lý chi phí	
E-ĐKC 40	Loại hợp đồng: Đơn giá cố định
E-ĐKC 41.1	Giá hợp đồng: “Cố định”
E-ĐKC 42.1	- Tạm ứng: sẽ được thoả thuận trong quá trình thương thảo và ký kết hợp đồng, đảm bảo tuân theo các qui định của pháp luật hiện hành. - Thời gian tạm ứng: Theo quy định hiện hành - Bảo lãnh tiền tạm ứng: Giá trị của bảo lãnh bằng giá trị tạm ứng và sẽ được giảm dần tương ứng với số tiền tạm ứng mà Chủ đầu tư thu hồi qua các kỳ thanh toán quy định của Hợp đồng đã ký kết và các phụ lục hợp đồng (nếu có), sau khi Nhà thầu xuất trình văn bản xác nhận của Chủ đầu tư về số tiền đã thu hồi trong các kỳ thanh toán.

	- Bảo lãnh tạm ứng có hiệu lực kể từ ngày phát hành cho tới khi Chủ đầu tư thu hồi hết tiền tạm ứng.
E-ĐKC 44.1	Phương thức thanh toán: Chuyển khoản, thanh toán làm nhiều lần trong quá trình thực hiện hoặc thanh toán một lần khi hoàn thành hợp đồng. Thời hạn thanh toán sau khi Nhà thầu xuất trình đầy đủ các chứng từ thanh toán phù hợp với quy định của pháp luật. - Nội dung chi tiết sẽ được quy định cụ thể khi hoàn thiện hợp đồng, ký hợp đồng. - Khoản tiền mà Chủ đầu tư giữ lại là 5% để bảo hành công trình, sẽ thanh toán cho nhà thầu trên cơ sở giá trị quyết toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt và Nhà thầu hoàn thành nghĩa vụ bảo hành (Biên bản nghiệm thu hoàn thành nghĩa vụ bảo hành công trình). - Hồ sơ thanh toán: Theo các quy định hiện hành - Quyết toán: Trong vòng 07 ngày sau khi nhận được Biên bản nghiệm thu hoàn thành công việc, nhà thầu sẽ trình cho chủ đầu tư dự thảo quyết toán hợp đồng theo quy định. Nếu chủ đầu tư không đồng ý hoặc cho rằng nhà thầu chưa cung cấp đủ cơ sở để xác nhận một phần nào đó của dự thảo quyết toán hợp đồng, nhà thầu phải cung cấp thêm thông tin khi chủ đầu tư yêu cầu và sẽ thay đổi dự thảo quyết toán theo sự nhất trí của hai bên.
E-ĐKC 45	Điều chỉnh thuế: “<i>được phép</i>” <i>Trường hợp được phép áp dụng điều chỉnh thuế thì ghi: “trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng”.</i>
E-ĐKC 46.1	Phần tiền giữ lại từ số tiền thanh toán là: 5%
E-ĐKC 47.1(d)	Trường hợp sửa đổi hợp đồng: Theo quy định của Luật xây dựng và pháp Luật liên quan.
E-ĐKC 47.7	Trường hợp đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Chủ đầu tư chấp thuận và giúp giảm giá hợp đồng, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu 0 % giá trị giảm giá hợp đồng.
E-ĐKC 49.1	Mức phạt: Trừ trường hợp bất khả kháng (Sự kiện bất khả kháng có thể bao gồm nhưng không giới hạn bởi chiến tranh, bạo loạn, đình công, hỏa hoạn, lũ lụt, dịch bệnh, cách ly do kiểm dịch hoặc các chính sách, quy định của Nhà nước), nếu Nhà thầu không thể thi công theo đúng thời hạn đã nêu trong hợp đồng thì Chủ đầu tư khấu trừ vào giá hợp đồng một khoản tiền phạt tương ứng bằng 0,5% giá hợp đồng/01 ngày chậm tiến độ (nhưng không quá 15 ngày); Nhà thầu vi phạm các quy định về chất lượng hàng hóa, an toàn lao động, vệ sinh môi trường, PCCC,... thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị phạt tiền tương ứng. Tổng giá trị tiền phạt tối đa là 12% giá trị hợp đồng và sẽ bị khấu trừ vào giá trị quyết toán.

	Nếu nhà thầu vi phạm chậm tiến độ hợp đồng vượt quá 15 ngày thì Chủ đầu tư có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng theo quy định tại hợp đồng. Tổng số tiền phạt vi phạm hợp đồng không quá 12% giá trị hợp đồng bị vi phạm. Khoản tiền phạt sẽ được Chủ đầu tư khấu trừ trực tiếp vào giá trị quyết toán cuối cùng của Hợp đồng, việc khấu trừ giá trị quyết toán do phạt vi phạm hợp đồng không làm thay đổi trách nhiệm pháp lý của Nhà thầu thi công.
E-ĐKC 49.2	Bồi thường thiệt hại: “Áp dụng”. - <i>Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế;</i>
E-ĐKC 49.3	Thưởng hợp đồng: "không áp dụng".
	E. Kết thúc hợp đồng
E-ĐKC 54	Thời gian bàn giao công trình: sau khi hoàn thành công trình.
E-ĐKC 55.1	Thời gian nộp bản vẽ hoàn công: sau khi hoàn thành công trình.
E-ĐKC 55.2	Số tiền giữ lại: 202.569.434 VND
E-ĐKC 56.1(a)	Nhà thầu phải nộp hồ sơ quyết toán công trình trong 7 ngày kể từ ngày nhận được biên bản nghiệm thu đã hoàn thành toàn bộ nội dung công việc theo quy định của hợp đồng.
E-ĐKC 57.2	Điều khoản về xử lý vi phạm tiến độ thi công Vi phạm tiến độ lần đầu: Sau 02 ngày kể từ khi xác định việc vi phạm tiến độ thi công (theo giai đoạn), Chủ đầu tư ra thông báo phê bình Nhà thầu, đồng thời yêu cầu Nhà thầu có cam kết khắc phục, đẩy nhanh tiến độ. Chủ đầu tư kiểm tra, đánh giá tiến độ thi công theo cam kết của Nhà thầu sau 05 ngày. Vi phạm tiến độ lần 2: Sau 02 ngày kể từ khi xác định việc vi phạm tiến độ thi công lần thứ 2, chủ đầu tư kiểm tra việc đẩy nhanh tiến độ theo cam kết của Nhà thầu, nếu Nhà thầu tiếp tục vi phạm tiến độ, chủ đầu tư sẽ phát hành văn bản khiển trách Nhà thầu, yêu cầu Nhà thầu đẩy nhanh tiến độ thi công và cảnh báo sẽ điều chuyển một phần khối lượng hợp đồng cho Nhà thầu phụ thi công (nếu có). Chủ đầu tư kiểm tra, đánh giá tiến độ thi công theo cam kết của nhà thầu sau 05 ngày. Vi phạm tiến độ lần 3 trở đi: Nếu vi phạm tiến độ thi công từ lần 3 trở đi, Chủ đầu tư ra văn bản cảnh cáo và xử lý điều chuyển một phần khối lượng của Nhà thầu cho Nhà thầu phụ do Chủ đầu tư lựa chọn. Nếu Nhà thầu tiếp tục vi phạm tiến độ theo cam kết, Chủ đầu tư sẽ chấm dứt hợp đồng mà không phải đền bù thiệt hại cho Nhà thầu.